

Bản án số: 527/2017/HS-PT
Ngày 09 -10 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Chánh Trung

Các Thẩm phán:

Ông Phan Văn Yên

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 349/2017/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Tổng Đại T và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2017/HS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Tổng Đại T**, sinh năm 1996 tại Ninh Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 2, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 04/12; con ông Tổng Hồ D (chết) và bà Nguyễn Thị G; chưa có vợ và con; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt, tạm giam ngày 26/3/2016 (có mặt).

2. **Tổng Anh Đ1**, sinh năm 1994 tại Ninh Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 2, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 03/12; con ông Tổng Hồ D (chết) và bà Nguyễn Thị G; chưa có vợ và con; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt, tạm giam ngày 22/3/2016 (có mặt).

3. **Đàn Tấn Đ2**, sinh năm 1993 tại Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn M1, xã M2, huyện M3, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Đàn Tấn P và bà Huỳnh Thị Lệ C; chưa có vợ và con; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt, tạm giam ngày 22/3/2016 (có mặt).

4. **Phùng Đình S** (Chuột), sinh năm 1997 tại Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn M1, xã M2, huyện M3, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Phùng Xuân S1 và bà Đoàn Thị Bích F; Sống chung như vợ chồng với Lê Thị Tường V và có 02 người con; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt và tạm giam ngày 22/3/2016 (có mặt).

5. **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1992 tại Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 6, xã Q1, huyện Q2, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Nguyễn Văn L và bà Bùi Thị C4; chưa có vợ và con; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt và tạm giam ngày 22/3/2016 (có mặt).

6. **Nguyễn Phú H2** (B em), sinh năm 1992 tại Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn M1, xã M2, huyện M3, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Phú K1 và bà Huỳnh Thị Minh K2; có vợ là Ứng Thị V và 01 người con; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt và tạm giam ngày 22/3/2016 (có mặt).

7. **Đặng Ngọc C1** (L), sinh năm 1990 tại Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn M1, xã M2, huyện M3, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Đặng Tấn N và bà Nguyễn Thị Kim L4; chưa có vợ và con; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt và tạm giam ngày 22/3/2016.

8. **Nguyễn Tự L** (K), sinh năm 1996 tại Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn L1, xã L2, huyện M3, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Nguyễn K (chết) và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ và con; tiền sự: không; tiền án: không; Nhân thân: Năm 2013 bị Công an xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị bắt và tạm giam ngày 22/3/2016 (có mặt).

9. **Thái Thành C2**, sinh năm 1992 tại Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn M1, xã M2, huyện M3, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Thái Kim T và bà Đặng Thị Ngọc D; chưa có vợ và con; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt và tạm giam ngày 22/3/2016 (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Ông Lê Văn B, là Luật sư Văn phòng Luật sư Số 7, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận, bào chữa cho các bị cáo Phùng Đình S, Đoàn Tấn Đ2 (có mặt).

2. Ông Thái Quang Thượng N, là Luật sư Văn phòng Luật sư Thượng Nguyên, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Tự L, Tống Anh Đ1, Thái Thành C2 (có mặt).

3. Bà Nguyễn Ngọc K, là Luật sư Văn phòng Luật sư Ngọc Ký, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận, bào chữa cho bị cáo Đặng Ngọc C1, Nguyễn Phú H2, Tống Đại T (có mặt).

- *Người bị hại:* Huỳnh Hoàng T1, sinh năm 1987 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

1. Ông Huỳnh Ngọc H3, sinh năm 1959 (là cha);
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh năm 1957 (là mẹ);

Cùng trú tại: Xóm 3, thôn 2, xã A1, huyện A, tỉnh Bình Thuận (không kháng cáo không bị kháng nghị Tòa không triệu tập).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- 1/ Ông Đoàn Tấn P (Được), sinh năm 1968

Thường trú: xóm 1, thôn M1, xã M2, huyện M3, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- 2/ Bà Đoàn Thị Bích F (Lật), sinh năm 1979

Thường trú: xóm 1, thôn M1, xã M2, huyện M3, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 người đại diện hợp pháp cho người bị hại, 09 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 20/3/2016, tại chòi rẫy của Lê Phượng T3 ở khu vực lòng hồ thủy lợi Đu Đủ thuộc thôn M1, xã M2, huyện M3, tỉnh Bình Thuận tổ chức ăn nhậu. Tại đây gồm có Tổng Đại T, Phùng Đình S, Nguyễn Văn H1. Lúc này có Võ Minh H4, Nguyễn Thu H5 và Trần Đức N1 là bạn của Đoàn Ngọc C3 có chòi rẫy gần chòi của T3 cùng đi trên một xe máy chạy từ hướng chòi rẫy của C3 ngang qua chòi của T3. Thấy người quen do đi làm thuê thanh long chung nên T3 gọi vào nhậu nhưng không vào. Một lúc sau, ba người trên lại đi ngang qua T3 tiếp tục gọi và cả 3 vào nhưng chỉ có H4 cùng ngồi uống rượu, còn H5, N1 ngồi chờ. Trong lúc uống rượu thì T nhìn về phía H5 rồi hỏi H4: “*bạn gái anh hả, ở Campuchia hả*”, H4 trả lời: “*ừ*”, T nói “*bữa nào dẫn qua đó đánh bài nha*”, sau đó giữa T và H4 nói qua lại chuyện này dẫn đến cãi nhau, N1 bên vực H4 thì T liền gây sự với N1, T nói: “*mày thích gì*”, N1 nói: “*bạn thích gì mình chiều theo thứ đó*” rồi cả T và N1 cùng đứng dậy đòi đánh nhau nhưng được mọi người có mặt ở đó can ngăn. C3 đang ở chòi của mình nghe tiếng cãi nhau ở chòi T3 nên đến đó cùng mọi người có mặt ở đó can ngăn rồi kêu H4, H5 và N1 đi về lại chòi C3. Lúc này T gọi điện thoại cho anh ruột là Tổng Anh Đ1, T nói: “*Ông ở đâu, mấy thằng Tánh Linh xuống đây nhậu đòi đánh tôi, ông vào đây*”, Đ1 hỏi lại: “*ở đâu?*”, T nói: “*ở trong đập*”(mục đích T gọi Đ1 vào để đánh H4, N1). Còn S gọi điện thoại cho Đoàn Tấn Đ2, Nguyễn Phú H2, Thái Thành C2 cùng trú tại thôn M1, xã M2, huyện M3 rủ vào chòi ông T3 nhậu. Lúc này, T rủ S, C1, H1 đi đến quán của bà Lương Thị Thu M gần chòi của T3 tiếp tục nhậu để chờ Đ1 vào, tất cả đồng ý. Một lúc sau Đ2 chở Nguyễn Phú H2 đến, S gọi cả hai vào quán bà M uống bia luôn. Cùng lúc này có Lê Phượng T3 đến

ngồi chơi cùng với nhóm của T. Đang nhậu T thấy Vũ Tiến T4 là nhân viên quản lý đập hồ Đu Đủ đến mua đồ liền hỏi: *“anh thấy tụi thằng C3 còn ở bên chòi không”*, T4 trả lời: *“anh trực trên trạm không để ý nữa”*, sau khi mua đồ xong T4 đi về.

Sau khi nghe T nói vậy, Đ1 liền đến nhà bạn là Nguyễn Tự L, sinh năm 1996 trú tại thôn L1, xã L2, huyện M3 mượn 1 cây mã tấu dài 70cm, Đ1 nói với L: *“mày giúp tao một tay, em tao (T) bị mấy người chặn đánh trong đập Đu Đủ”* rồi rủ L cùng đi, L nghe vậy đồng ý đi cùng Đ1 đem theo cây mã tấu bọc trong túi cần câu cá lên xe mô tô để Đ1 chở đi vào đập hồ Đu Đủ, khi chạy xe ngang qua quán bà M thì T nhìn thấy gọi vào.

Tại quán bà M lúc này gồm có: T, Đ1, L, S, C1, H1, Đ2, H4 và T3. T3 ngồi một lúc thì đi về. Đ1 hỏi T: *“thằng nào đòi đánh mày”*, T nói: *“mấy thằng Tánh Linh bạn của C3 xuống đây nhậu, nó đòi đánh tôi”*. Sau khi mỗi người uống khoảng 1 lon bia thì T nói: *“mấy thằng này thách đố quá đi qua đánh dần mặt tụi nó”*, tiếp đến Đ1 hỏi thúc dục dậy đi, Đ1 nói: *“qua xem tụi nó đòi tặng cái gì”*. Khi nghe T và Đ1 nói vậy thì L, S, C1, H1, Đ2 và H4 không nói gì đồng ý đi cùng T, Đ1 S chòi C3 để đánh N1 và Võ Minh H4. T trả tiền cho bà M rồi tất cả cùng đi đến nhà bảo vệ công trình thủy lợi hồ Đu Đủ cách chòi C3 khoảng 300m rồi dừng lại, để xe tại đó. T4 đang ngồi trong nhà bảo vệ, nhìn thấy nhóm T đến nên đi ra hỏi: *“mấy anh em làm gì?”*, T trả lời: *“tụi em đi đánh lộn”*. Tại đây, Đ1 chạy xe về chòi anh Huỳnh X (nơi Đ1 làm thuê) ở gần đó lấy 1 cây rựa dài 01m, cán bằng tre dài 65cm, lưỡi bằng kim loại màu đen, đầu mũi rựa cong chạy qua lại nhà bảo vệ. Thấy Đ1 cầm cây rựa, H1 nói: *“thôi để rựa ở nhà đi chứ cầm rựa lỡ chém người ta thì dính đến Công an, cầm cây đi được rồi”*, T4 cũng can ngăn Đ1 không nên cầm rựa theo, Đ1 đưa cây rựa cho H1 cầm, Đ1 cầm đoạn cây tre lấy ở bên hông nhà bảo vệ. Còn C1 lấy một đoạn cây tre bên hông nhà bảo vệ rồi hỏi mượn T4 cây rựa, T4 lấy rựa đã bị sút cán của trạm thủy lợi đưa cho C1, C1 chặt đoạn cây tre ra làm đôi rồi trả rựa lại cho T4. Những người khác cũng tự tìm cây xung quanh nhà bảo vệ cầm sẵn trên tay. Khi tất cả chuẩn bị đi thì Thái Thành C2 chạy xe tới, do không biết chỗ nên vào tới chân đập C2 điện thoại cho S rồi S chạy ra dẫn C2 vào. Thấy có nhiều người đang đứng C2 hỏi S: *“đi đâu”*, S trả lời: *“đi qua coi tụi tôi đánh lộn”*, C2 không hỏi gì thêm mà cùng đi bộ đến chòi C3. Khi thấy 9 người đi, T4 biết đến chòi C3 đánh nhau nên đi theo phía sau để xem, khi đến đầu bờ đập cách nhà bảo vệ hồ Đu Đủ khoảng 10- 15m, Đ2 nói với T4: *“đi về đi, chứ qua đó làm gì”*, nghe vậy T4 không đi theo nữa về lại nhà bảo vệ. Trên đường đi, thấy H1 cầm cây rựa và một đoạn cây tre, Đ2 nói: *“ông đưa cây rựa cho tôi”* rồi Đ2 lấy cây rựa từ tay H1 đồng thời đưa lại đoạn cây tre cho H1 cầm. 9 người đi trong đó L cầm mã tấu, Đ2 cầm rựa (là rựa mà Đ1 lấy ở chòi ông X), T, Đ1, S, C1, H1, H4 cầm cây tre, riêng C2 không cầm gì.

Tại chòi của C3 lúc này khoảng 19 giờ có Huỳnh Hoàng T1, Võ Minh H4, Nguyễn Thu H5, Trần Đức N1 và Đoàn Ngọc C3 đang ngồi ăn cơm trong chòi. Khi đến chòi T xông vào và nói: *“hồi này mày nói thích cái gì là sao”* (lúc này

Đ1, L, S, C1, C2 đứng phía trước chòi, còn Đ2, H1, H4 đang đi gần tới chòi), rồi T cầm đoạn cây tre dài khoảng hơn 1 mét đánh vào nhóm C3 đang ngồi thì trúng vào tay H5. Võ Minh H4 và N1 liền chụp lấy hai cây rựa có hình dáng giống nhau dài 01m, cán làm bằng tre dài 65cm, lưỡi làm bằng kim loại màu đen (là rựa của C3 để trong giỏ đựng thanh long) để chống lại thì T sợ bỏ chạy ra khỏi chòi và bị rớt cây tre. H4 và N1 cầm rựa cùng T1 và C3 chạy ra phía trước chòi, C3 nhổ 1 cây gỗ cắm làm giàn mướp ở gần chòi cầm trên tay. Nhóm của C3 tiếp tục xông vào đánh nhóm T đang đứng xung quanh khu vực chòi bỏ chạy tán loạn, Võ Minh H4 cầm rựa đưa lên xông vào Đ2, Đ2 sợ bị chém trúng nên đưa tay lên đỡ thì bị mũi rựa trúng vào tay, Đ2 la lên: *“tao bị chém rồi tụi ơi”*, cùng lúc này C2 bị một người cầm cây xông vào đánh trúng tay phải, C2 bỏ chạy đến giàn mướp của ông Nguyễn Văn R cách đó khoảng 5m nhổ đoạn cây từ giàn mướp dài khoảng 01m, đường kính khoảng 1- 2cm thì lúc này có C3 cầm cây xông đến liền bị C2 dùng đoạn cây đánh một cái trúng vào tay trái của C3. Nghe Đ2 la, T chạy đến chỗ giàn mướp bẻ một đoạn cây dài khoảng 70- 80cm, đường kính khoảng 3- 4cm cầm trên tay, rồi tập trung một chỗ có Đ2, T, Đ1, C1, H4; còn H1, S, L thấy Võ Minh H4 và N1 cầm rựa chạy từ trong chòi ra nên bỏ chạy ra phía ngoài đứng cách nhóm T khoảng 20- 30 mét. C3 sau khi bị C2 đánh trúng tay chạy đến đứng cùng một chỗ với T1, Võ Minh H4 và N1. Hai bên đứng ở khoảng đất trống cách chòi C3 khoảng 10m, giằng co qua lại, không bên nào dám xông vào đánh bên nào, bên này xông vào thì bên kia thụt lùi rồi đứng lại khoảng 4- 5 lần. Lúc này bên nhóm của C3 có người nói: *“tụi mày ngon thì xông vào, tao chém chết tụi mày”*, nghe vậy Đ2 tay phải cầm rựa đưa lên và hô: *“một, hai, ba xông vào”* thì nhóm của Đ2 xông vào đánh nhau với nhóm C3. Đ2 dùng rựa chém trúng vào tay trái của T1 một nhát, Đ2 tiếp tục chém nhát thứ hai trúng vào cánh tay trái của Võ Minh H4. T, Đ1, C1 cầm cây xông vào đánh T1, H4, N1, C3 nhưng do đánh nhau hỗn loạn nên không xác định được cụ thể là đánh trúng những ai và trúng vào vị trí nào. H4 chỉ đứng đó không tham gia đánh ai. Bị Đ2 chém, T1 lùi lại tung vào người N1 làm cả hai té ngã xuống đất. Lúc này, H1, S, L nghe tiếng la đánh nhau liền chạy đến thấy T xông vào dùng cây đánh nhiều cái nữa vào người T1, T1 đưa tay lên đỡ rồi không kháng cự được nữa. N1 thấy T1 bị đánh thì nằm im, T thấy T1, N1 nằm im nên không đánh nữa. Còn C3, Võ Minh H4 bỏ chạy thì bị Đ1, S, Nguyễn Phú H2 rượt theo. Tiếp đó, T nhìn thấy Đ1, S, Nguyễn Phú H2 đang đứng giằng co qua lại với C3 cầm cây, Võ Minh H4 cầm rựa, ở khu vực phía sau chòi C3, T chạy đến xông vào, C3 cầm cây đánh, T chụp được cây kéo mạnh, C3 thả cây ra bỏ chạy, Võ Minh H4 cầm rựa cũng bỏ chạy luôn, hai người chạy theo hai hướng khác nhau. T, Đ2, C1, L đuổi theo Võ Minh H4. Thấy nhóm T xông vào đánh nhau thì C2 cũng cầm cây nhào vào, nhưng thấy T1 và N1 ngã dưới đất, những người còn lại trong nhóm N1 bỏ chạy thì C2 liền cùng với Đ1, S, H1, Nguyễn Phú H2 đuổi theo C3. Khi đuổi kịp C3, Đ1 xông vào ôm vật nhau với C3, S và Nguyễn Phú H2 dùng cây đánh C3, còn C2, H1 chỉ đuổi theo một đoạn khoảng 28m đến phía trước chòi có ụ hầm than thì dừng lại không tham gia rượt đuổi nữa. Đang ôm vật nhau, C3 và Đ1 nhận ra nhau vì có quen biết trước đó nên C3 thả Đ1 ra, Nguyễn Phú H2 và S bỏ cây tại chỗ cùng Đ1 đi ra lại chòi C3 gặp H1, C2 đang

đứng. Còn T, Đ2, C1, L đuổi theo Võ Minh H4 đến gần bờ hồ Đu Đủ thì Võ Minh H4 mệt dừng lại nói: “*Chịu thua, tha cho em*” và bỏ rựa xuống đất, T dùng chân đá vào người H4, Đ2 đến lấy cây rựa của Võ Minh H4 chứ không đánh, Đ2 và C1 kêu T đi về. Cả bốn người quay ra lại hướng chòi C3 cùng với nhóm bạn đi về lại nhà bảo vệ hồ Đu Đủ. Trên đường đi Đ1 nhìn thấy Đ2 cầm hai cây rựa, trong đó có cây rựa mà Đ1 lấy từ chòi ông Huỳnh X nên Đ1 lấy lại. T, C2 bỏ lại đoạn cây trên đường đi nhưng không rõ vị trí nào. Cả nhóm về đến nhà bảo vệ đập thủy lợi hồ Đu Đủ, H1 và C1 ném cây xuống hồ, Đ2 để lại cây rựa bên hông nhà bảo vệ, Đ1 cũng để rựa gần đó rồi chở L về nhà L. Còn T, S, Đ2, C1, H1, H4, C2 về nhà S tổ chức nhậu. T1 và H4 được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận, do vết thương quá nặng đến ngày 22/3/2016 chuyển vào bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh điều trị, đến ngày 23/3/2016 Huỳnh Hoàng T1 tử vong tại bệnh viện Chợ Rẫy. H4 và C3 bị thương; Qua giám định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với H4 là 5%, đối với C3 là 1%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 99/2016/KN-TT ngày 27/4/2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Thuận xác định nguyên nhân chết của Huỳnh Hoàng T1 có do hôn mê sâu không hồi phục do vết thương vùng thái dương đỉnh trái, vỡ lún xương sọ đỉnh trái, tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái, dập, phù não, chảy máu não vùng trán - thái dương - đỉnh trái do tác động của vật tày hoặc vật có cạnh theo hướng từ trái qua phải, từ trên xuống trên cơ địa vết thương cánh tay trái, gãy hở 1/3 giữa xương cánh tay trái, đa chấn thương cẳng tay trái, gãy kín 1/3 giữa xương trụ cẳng tay trái.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2017/HS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, đã quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Tổng Đại T, Tổng Anh Đ1, Đàn Tấn Đ2, Nguyễn Tự L, Nguyễn Phú H2, Đặng Ngọc C1, Phùng Đình S, Nguyễn Văn H1, Thái Thành C2 phạm tội “Giết người”.

2/ Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Tổng Đại T 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2016.

- Xử phạt: Tổng Anh Đ1 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2016.

- Xử phạt: Đàn Tấn Đ2 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2016.

- Xử phạt: Nguyễn Tự L 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2016.

- Xử phạt: Nguyễn Phú H2 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2016.

- Xử phạt: Đặng Ngọc C1 14 (mười bốn) năm tù thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2016.

- Xử phạt: Phùng Đình S 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2016.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Nguyễn Văn H1 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2016.

- Xử phạt: Thái Thành C2 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, việc thi hành án và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 06/6/2017 các bị cáo Tổng Đại T, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Phú H2, Đặng Ngọc C1, Nguyễn Tự L, Thái Thành C2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù; bị cáo Tổng Anh Đ1, Đoàn Tấn Đ2, Phùng Đình S có đơn kháng cáo cho rằng các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” và xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Ngày 23/6/2017 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Đoàn Tấn P (cha của bị cáo Đoàn Tấn Đ2) có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đoàn Tấn Đ2.

Ngày 21/6/2017 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Đoàn Thị Bích F (mẹ của bị cáo Phùng Đình S) có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phùng Đình S.

Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay các bị cáo Tổng Anh Đ1, Đoàn Tấn Đ2, Phùng Đình S vẫn giữ y theo yêu cầu kháng cáo là xin xét lại tội danh và xin được giảm hình phạt. Các bị cáo còn lại như: Tổng Đại T, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Phú H2, Đặng Ngọc C1, Nguyễn Tự L, Thái Thành C2 thì kháng cáo xin được giảm hình phạt.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị phúc xử: Không chấp nhận kháng cáo của 09 bị cáo, giữ y án sơ thẩm để xử phạt đối với 09 bị cáo.

Luật sư Nguyễn Ngọc K bào chữa cho 03 bị cáo Đặng Ngọc C1, Nguyễn Phú H2, Tổng Đại T cho rằng bị cáo T không phải là cầm đầu trong vụ án; bị cáo C1, bị cáo H4 là đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội lần đầu, phạm tội trong tình trạng tinh thần bị kích động mạnh, nên luật sư đề nghị xem xét giảm án cho 03 bị cáo T, C1 và H4.

Luật sư Thái Quang Thượng Nguyên bào chữa cho 04 bị cáo Tổng Anh Đ1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Tự L, Thái Thành C2 cho rằng các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đ1 kháng cáo đề nghị xét lại tội danh thì đề nghị Tòa xét, còn bị cáo C2 khi thấy các bị cáo đánh nhau có tri hô công an đến để

các bị cáo khác dừng lại, ngăn chặn hạn chế hậu quả xảy ra, nên đề nghị xem xét giảm án cho cả 04 bị cáo.

Luật sư Lê Văn B bào chữa cho hai bị cáo Đoàn Tấn Đ2 và Phùng Đình S cho rằng bị cáo Đ2 có dùng rựa chém 01 nhát trúng vào tay anh T1, 01 nhát trúng vào tay anh H4 là do nhóm người bị hại đánh bị cáo Đ2 trước, có lỗi của người bị hại, 02 bị cáo này phạm tội với vai trò đồng phạm không trực tiếp gây ra hậu quả chết người, nên đề nghị giảm án cho 02 bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Tống Đại T, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Phú H2, Đặng Ngọc C1, Nguyễn Tự L, Thái Thành C2, Tống Anh Đ1, Đoàn Tấn Đ2, Phùng Đình S kháng cáo làm trong hạn luật định được coi là hợp lệ nên được xét theo trình tự phúc thẩm.

- Đối với ông Đoàn Tấn P cha của bị cáo Đoàn Tấn Đ2; bà Đoàn Thị Bích F mẹ của bị cáo Phùng Đình S. Ông P, bà F có đơn đề nghị xét giảm án cho bị cáo Đ2 và bị cáo S. Hai bị cáo Đ2 và S đã thành niên nên đơn đề nghị của Ông P, bà F không phải là đơn kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

- Xét đơn kháng cáo của 09 bị cáo như trên Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Theo hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 19 giờ ngày 20/3/2016, do có lời qua tiếng lại rồi xảy ra xích mích giữa bị cáo Tống Đại T với anh Trần Đức N1 tại chòi rẫy của Lê Phương T3. Sự việc đã được mọi người can ngăn và kết thúc gây gỗ tại đây. Lúc này Trần Đức N1 cùng với Võ Minh H4, Nguyễn Thu H5 về lại chòi rẫy anh Đoàn Ngọc C3. Sau đó T gọi điện thoại cho Tống Anh Đ1 nói lại sự việc cho Đ1 nghe và rủ Đ1 đi đánh nhóm anh N1 dẫn mặt, Đ1 mượn mã tấu của Nguyễn Tự L và rủ L cùng đi đánh nhóm anh N1 giúp sức cho Đ1 và T. Khi nghe T, Đ1 đi đánh nhau thì các bị cáo khác như: Nguyễn Văn H1, Nguyễn Phú H2, Đặng Ngọc C1, Nguyễn Tự L, Đoàn Tấn Đ2, Phùng Đình S mỗi người cũng chuẩn bị cho mình một hung khí mang theo, còn Thái Thành C2 lúc này thì đi tay không. Tất cả 09 bị cáo nêu trên đến chòi rẫy của anh Đoàn Ngọc C3, khi đến chòi rẫy anh C3 thì bị cáo T cầm 01 đoạn tre xông vào chòi gây sự bị nhóm bên anh C3 gồm: Đoàn Ngọc C3, Huỳnh Hoàng T1, Võ Minh H4, Trần Đức N1, Nguyễn Thu H5 chống trả rượt đuổi. T chạy ra ngoài chòi rẫy, tại đây hai bên đứng dàn ngang giằng co, phía bên T có bị cáo Đ2 cầm rựa hô hào xông lên thì nhóm của T xông lên dùng rựa, cây đánh nhóm bên anh C3, đánh anh Huỳnh Hoàng T1 sinh năm 1987 nằm bất tỉnh tại chỗ, các bị cáo bỏ mặc cho anh T1 nằm tại hiện trường rồi bỏ đi. Theo kết luận giám định tử thi ngày 27/4/2016 anh T1 tử vong do hôn mê sâu không hồi phục do vết thương thủng đỉnh trái vỡ lún xương sọ đỉnh trái, tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái, dập, phù não, chảy máu não vùng trán, thái dương đỉnh trái do tác động của vật tày hoặc vật có cạnh theo hướng từ trái qua phải, từ trên xuống trên cơ địa vết thương cánh tay trái, gãy hở 1/3 giữa xương cánh tay trái, đa chấn thương căng tay trái, gãy kín 1/3 giữa xương trụ cẳng tay trái.

- Hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt đối với các bị cáo là đúng.

- Khi định tội, lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất vụ án, vai trò phạm tội của từng bị cáo được thể hiện như:

- Đối với bị cáo Tổng Đại T: Bị cáo có xích mích với anh Trần Đức N1 xảy ra tại chòi rẫy của ông Lê Phụng T3, sự việc đã được giải quyết xong, bị cáo không bỏ qua mà lôi kéo Tổng Anh Đ1 là anh ruột của bị cáo đi đánh nhóm của anh N1, anh C3; khi đi các bị cáo có chuẩn bị hung khí, khi đến chòi rẫy nhà anh C3 bị cáo là người cầm 01 đoạn tre xông vào chòi rẫy đánh nhóm anh C3 trước, khi các bị cáo khác đánh anh Huỳnh Hoàng T1 (nạn nhân trong vụ án) té xuống đất, theo bị cáo khai bị cáo có dùng cây đánh nhiều cái vào tay, chân anh T1 góp phần gây ra cái chết cho anh T1. Do bị cáo là người khởi xướng, lôi kéo các bị cáo khác đi thực hiện tội phạm và thực hiện tội phạm rất tích cực trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 năm tù là thỏa đáng, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, tại Tòa cấp phúc thẩm bị cáo cũng như Luật sư bào chữa cho bị cáo không đưa ra được tình tiết nào khác ngoài cấp sơ thẩm xem xét nên không có cơ sở để xét giảm án cho bị cáo.

- Đối với bị cáo Tổng Anh Đ1: Đ1 là anh của bị cáo T, khi T nói lại sự việc nhóm của anh N1 đòi đánh T và rủ Đ1 tham gia đánh nhóm của anh N1 thì Đ1 đồng ý và đến nhà Nguyễn Tự L mượn L cây mã tấu và rủ L tham gia. Khi đến quán bà M nơi nhóm của bị cáo T đang nhậu hỏi thúc T đi đánh nhóm anh N1, C3. Khi đến chòi rẫy của anh C3, Đ1 có dùng một đoạn cây tre đánh nhóm của anh C3, hậu quả làm anh T1 bị thương nặng và tử vong. Bị cáo Đ1 là người thực hiện tội phạm rất tích cực trong vụ án, đứng sau bị cáo T, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 16 năm tù cũng là thỏa đáng, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin giảm án, xin xét lại tội danh bị cáo chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích” dẫn đến chết người chứ không phải tội “Giết người”, nhưng bị cáo cũng như luật sư bào chữa cho bị cáo không đưa ra được căn cứ nào khác ngoài cấp sơ thẩm xem xét nên không có cơ sở để chấp nhận, nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu xét lại tội danh và xin giảm hình phạt của bị cáo Tổng Anh Đ1.

- Đối với bị cáo Đoàn Tấn Đ2: Khi được T và Đ1 rủ đi đánh nhau thì bị cáo mang theo 01 cây rựa, khi hai bên giằng co bị cáo cầm rựa hô hào kích động các bị cáo xông lên để đánh nhóm anh C3, anh T1. Theo bị cáo khai có dùng rựa chém vào đầu anh áo đen anh ta loạng choạng lùi lại, Đ2 xông vào chém nhát thứ hai không rõ trúng ai, bị cáo nhìn lại thấy anh ta tông vào người mặc áo trắng thì cả hai người đều ngã (BL764). Tại Tòa sơ thẩm bị cáo Đ2 khai dùng rựa chém trúng vào tay anh T1 và anh Võ Minh H4. Theo kết luận giám định anh T1 chết do chấn thương não do vật tày hoặc vật có cạnh tác động (có phải vết thương trên do bị cáo Đ2 dùng rựa chém gây ra không thì cũng chưa có cơ sở kết luận). Do các bị cáo có dùng cây, dùng rựa đánh, chém nạn nhân, hậu quả gây ra chết người, các bị cáo phải chịu hậu quả chung; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đ2 16 năm tù cũng là thỏa đáng, nên không có cơ sở để giảm án cho

bị cáo theo như kháng cáo yêu cầu xét lại tội danh và xin giảm hình phạt của bị cáo Đ2, cũng như theo đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ2 đặt ra.

- Đối với các bị cáo như: Nguyễn Tự L, Đặng Ngọc C1, Nguyễn Phú H2, Phùng Đình S, Nguyễn Văn H1. Các bị cáo này tham gia rất tích cực trong vụ án như: Bị cáo L cầm mã tấu, các bị cáo còn lại mỗi bị cáo cầm 01 đoạn cây tre cùng với T, Đ1, Đ2 đi đến chòi rẫy của anh C3, các bị cáo này có tham gia đánh nhóm của anh C3, anh N1, mặc dù không xác định được chính xác bị cáo nào gây ra cái chết cho anh T1 nhưng sự có mặt của các bị cáo là hỗ trợ, giúp sức cho các bị cáo khác thực hiện tội phạm, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt L, Hải, C1, S mỗi bị cáo mức án 14 năm tù, phạt bị cáo H1 10 năm tù cũng là thỏa đáng, nên cũng không có căn cứ để xét giảm án cho các bị cáo này và cũng không có căn cứ cho rằng chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích” dẫn đến chết người như kháng cáo của bị cáo Phùng Đình S, nên không chấp nhận kháng cáo của 05 bị cáo nêu trên và cũng không chấp nhận theo luật sư bào chữa cho 05 bị cáo nêu trên đề nghị.

- Đối với bị cáo Thái Thành C2: Khi nghe tin nhóm của T, Đ1 đi đánh nhóm của anh Đoàn Ngọc C3 thì bị cáo cũng tham gia, khi bị nhóm của anh C3 rượt đuổi thì bị cáo đến vườn trồng mướp nhà ông Nguyễn Văn R nhổ một đoạn cây dài khoảng 01 mét, khi hai nhóm giằng co qua lại, khi nghe Đ2 hô 1-2-3 xông lên thì bị cáo cũng chạy vào đánh nhóm anh C3, khi anh C3 bỏ chạy thì bị cáo có rượt đuổi theo anh C3, bị cáo C2 phạm tội với vai trò giúp sức, vai trò của bị cáo C2 thấp hơn các bị cáo khác. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 năm tù cũng là thỏa đáng, nên cũng không chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo C2 cũng như theo luật sư bào chữa cho bị cáo C2 đề nghị tại Tòa.

- Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị giữ y án sơ thẩm để xử phạt đối với 09 bị cáo. Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên được ghi nhận.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Tổng Đại T, Tổng Anh Đ1, Đoàn Tấn Đ2, Nguyễn Tự L, Nguyễn Phú H2, Đặng Ngọc C1, Phùng Đình S, Nguyễn Văn H1, Thái Thành C2.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt đối với 09 bị cáo như sau:

1) Phạt bị cáo Tổng Đại T 18 (mười tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2016.

2) Phạt bị cáo Tổng Anh Đ1 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2016.

3) Phạt bị cáo Đoàn Tấn Đ2 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2016.

4) Phạt bị cáo Nguyễn Tự L 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2016.

5) Phạt bị cáo Nguyễn Phú H2 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2016.

6) Phạt bị cáo Đặng Ngọc C1 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2016.

7) Phạt bị cáo Phùng Đình S 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2016.

8) Phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 10 (mười) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2016.

9) Phạt bị cáo Thái Thành C2 08 (tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2016.

Tiếp tục tạm giam 09 bị cáo như trên để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định còn lại của bản án sơ thẩm xử không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Các bị cáo Tổng Đại T, Tổng Anh Đ1, Đoàn Tấn Đ2, Nguyễn Tự L, Nguyễn Phú H2, Đặng Ngọc C1, Phùng Đình S, Nguyễn Văn H1, Thái Thành C2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/10/2017.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hùng

Phan Văn Yên

Tô Chánh Trung